

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 5: KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường học được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

1.Mô tả hiện trạng:

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Hàng năm vào tháng 9, đồng chí Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch y tế học đường và ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế học đường bao gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, 1 số đồng chí tổ nhóm chuyên môn, Chủ tịch công đoàn và Đoàn thanh niên để thực hiện nhiệm vụ y tế của năm học. Ngoài ra đồng chí Hiệu trưởng còn xây dựng các phương án phối hợp với Trung tâm y tế Huyện An Lão và phòng khám đa khoa Quốc tế Quang thanh và Trạm y tế xã Trường Thọ trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, xây dựng các kế hoạch phòng tránh dịch bệnh, ký hợp đồng khám sức khỏe cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cho trẻ hàng năm. Nhà trường phối hợp đồng chí Nguyễn Thị Thúy Liên - Trạm trưởng Trạm y tế xã Trường Thọ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ theo đúng quy định là thực hiện cân đo 3 lần/ năm, khám sức khỏe định kì cho trẻ được thực hiện ít nhất 2 lần/năm vào đầu và cuối năm học. Nhà trường chủ động phun muối toàn trường ít nhất 1 năm 2 lần, đồng loạt khử khuẩn toàn bộ đồ dùng đồ chơi để ngăn chặn phòng tránh các bệnh đặc biệt là các bệnh dễ lây nhiễm, dịch bệnh chân tay miệng, sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp, cúm A, đau mắt đỏ. Hàng năm trạm y tế xã, trung tâm y tế dự phòng huyện phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp công tác đảm bảo

an toàn vệ sinh, nhân viên y tế hỗ trợ sơ cấp cứu ban đầu những tai nạn thương tích cho trẻ, CBGV&NV nhà trường tại trường. Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, nhà trường, tuyên truyền phát tờ rơi, dán áp phích... để giúp CBGV-NV, phụ huynh hiểu được tầm quan trọng của công tác phòng, chống bệnh Covid-19; đồng thời đề nghị trung tâm y tế Huyện, trạm y tế xã phun khử khuẩn toàn bộ các khu vực trong toàn trường để đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ. Chủ động phối hợp với nhân viên trạm y tế phường xây dựng nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên nhân viên về kiến thức an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ [4.2-04].

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp tổ chức đo chiều cao, cân nặng cho 100% trẻ các độ tuổi và chấm kênh vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ. Tổng hợp kết quả gửi về Ban giám hiệu đúng thời gian quy định. Giáo viên chủ nhiệm lớp chủ động phối hợp phụ huynh theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ vào các thời điểm đón - trả trẻ hàng ngày, thông qua hình thức trao đổi trực tiếp với phụ huynh. Khi tới đợt cân đo giáo viên tuyên truyền rộng rãi trên zalo nhóm lớp và bằng tuyên truyền hàng ngày vận động phụ huynh cho con đi học đầy đủ để 100% trẻ trong lớp được khám sức khỏe, cân đo đúng thời điểm cho trẻ. Nhà trường tổ chức đo chiều cao, cân nặng cho 100% trẻ các độ tuổi theo qui định 3 lần/ năm đối với trẻ từ 24 tháng đến 70 tháng tuổi và tổng hợp đánh giá tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H5-1.5-05]; [H32-5.3-05]; [H32-5.3-06].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường học được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

Ban giám hiệu tăng cường các biện pháp chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ, quản lý tốt việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường [H32-5.3-09]. Đồng chí bếp trưởng phụ trách nuôi dưỡng đã xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ các năm đảm bảo chế độ dinh dưỡng cân đối, đáp ứng nhu cầu và đảm bảo theo Quyết định số 777/QĐ- BGDĐT ngày 14/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày (đối với trẻ từ 3- 6 tuổi), 60 -70% nhu cầu cả ngày (đối với trẻ 12-36 tháng). Cụ thể từ 600 - 651Kcal(Trẻ nhà trẻ); 615 - 726 Kcal (Trẻ mẫu giáo) , nhà trường đã đạt mức từ 608,8 - 620,0 Kcal (trẻ nhà trẻ); từ 661,9 - 698,0 Kcal (trẻ mẫu giáo) [H20-5.1-01]. Xây dựng chế độ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ; 1 bữa chính và 2 bữa phụ đối với trẻ mẫu giáo và khẩu phần ăn của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, đúng quy định và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, linh hoạt lựa chọn và phối hợp thực đơn theo mùa đảm bảo việc cân đối tỉ lệ giữa các chất dinh dưỡng trong thực đơn [H32-5.3-11]; [H33-5.3-13]; Nhà trường khai thác, thực hiện hiệu quả việc tính toán định lượng bằng phần mềm tính khẩu phần ăn hàng ngày vào các buổi chiều [H32-5.3-11]. Linh hoạt lựa chọn và phối hợp thực đơn theo mùa đảm bảo việc cân đối tỉ lệ giữa các chất dinh dưỡng trong thực đơn. Nhân viên nuôi dưỡng tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến nấu ăn, kỹ thuật chế biến của nhân viên nuôi luôn đảm bảo dưỡng chất trong thức ăn, nhà trường không để xảy ra tình trạng

ngộ độc thực phẩm [5.3-12]. BGH xây dựng kế hoạch đầu tư đồ dùng thiết bị hiện đại, đảm bảo yêu cầu an toàn, vệ sinh; thường xuyên kiểm tra rà soát, tu sửa toàn bộ đồ dùng thiết bị để đảm bảo sử dụng tốt, an toàn tuyệt đối cho trẻ [H22-3.5-03]. Để nâng cao sức khỏe cho trẻ nhà trường đảm bảo có nguồn nước máy sạch phục vụ các hoạt động của trẻ, cung cấp đủ nước uống cho trẻ đảm bảo vệ sinh, bổ sung máy lọc nước để đảm bảo chất lượng nước khi nấu ăn và cho trẻ sử dụng hàng ngày [H18-3.1-09].

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Đồng chí Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng, bếp trưởng phụ trách nuôi dưỡng đã chỉ đạo sát sao trong việc cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì ở trẻ; 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đã được can thiệp [H32-5.3-10]; [H32-5.2-09]. Bằng những biện pháp phù hợp như: xây dựng thực đơn riêng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, phối hợp với gia đình trẻ trong việc chăm sóc giáo dục trẻ nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của trẻ. Nhà trường còn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ các hoạt động chăm sóc trẻ nhằm nâng cao cho giáo viên các kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ [H30-5.2-02]; [5.3-12]. Nhờ có những biện pháp can thiệp phù hợp, việc thông tin, trao đổi kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ thường xuyên với các bậc phụ huynh học sinh do đó kết quả đánh giá chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì trong các năm học đều có sự thay đổi rõ rệt như: Năm 2018- 2019 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 4,1% - xuống còn 3,7%, suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 4,7% xuống còn từ 3,3%, trẻ thừa cân 0,6 %. Năm 2019- 2020 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 3,7% - xuống còn 2,3%, suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 3,3% xuống còn từ 3,1% trẻ thừa cân 1,2%. Năm học 2020-2021 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 2,3% - xuống còn 1,7%, suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 3,1% xuống còn từ 2,7%, trẻ thừa cân 0,8%. Năm học 2021-2022 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 1,7% - xuống còn 1,4%, suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 2,7% - xuống còn từ 2,5%, trẻ thừa cân 1,0%. Năm học 2022-2023 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 2,0% - xuống còn 0,8%, suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 2,3% - xuống còn 1,6%, trẻ thừa cân từ 1,9% - xuống còn 1,2%, béo phì là 0,4% [H32-5.3-10];[H34-5.3-17];[H32-5. 3-05]; [H32-5.3-06];

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tư vấn cho các bậc phụ huynh học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ. Thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, các giờ đón trả trẻ, các buổi tư vấn, qua các hoạt động tuyên truyền về các hoạt động ngày lễ ngày hội, qua các góc tuyên truyền các nhóm lớp trao đổi với phụ huynh các biện pháp nuôi dạy chăm sóc trẻ theo khoa học với các nội dung tuyên truyền, tư vấn được chất lọc, lựa chọn phù hợp đã thu hút sự quan tâm chú ý của phụ huynh, nhân dân trên địa bàn... Nội dung liên quan đến kiến

thức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, cách phòng tránh một số bệnh thường gặp ở trẻ em, cách sơ cấp cứu một số tai nạn thương tích thường gặp, cách chăm sóc trẻ ốm, trẻ thừa cân béo phì trẻ suy dinh dưỡng. Cung cấp cẩm nang chăm sóc con trong độ tuổi mầm non cho các phụ huynh [4.1-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý, khẩu phần ăn của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, đúng quy định và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, linh hoạt lựa chọn và phối hợp thực đơn theo mùa đảm bảo việc cân đối tỉ lệ giữa các chất dinh dưỡng trong thực đơn, về phía phụ huynh luôn tin tưởng chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng, đạt tỷ lệ trẻ phát triển bình thường từ 95% trở lên trong những năm vừa qua. Bên cạnh đó nhân viên nuôi dưỡng đã đẩy mạnh công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong tính khẩu phần ăn hàng ngày cho trẻ và báo ăn qua phần mềm.

3. Điểm yếu:

Công tác phối hợp với trạm y tế xã, trung tâm y tế của huyện trong công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ tháng 12/2023, đồng chí hiệu trưởng Đào Thị Thu Hương xây dựng kế hoạch và kiểm tra giám sát chặt chẽ hơn việc phối hợp giữa trạm y tế và nhà trường trong việc phối kết hợp chăm sóc sức khỏe cho trẻ, giao cho đ/c Trần Thị Hương - Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng lựa chọn nội dung, tài liệu tuyên truyền để nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh đối với trẻ, để đảm bảo việc phòng chống các dịch bệnh bộc phát đạt kết quả cao, không có dịch bệnh bộc phát xảy ra trong nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt
Đạt/ Không đạt: Đạt		Đạt/ Không đạt: Đạt	

Đạt: Mức 2.

Xác nhận
của trưởng nhóm công tác

Trương Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2023
Người viết

Vũ Thị Thanh

Phạm Thị Oanh